

Số: 5119 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 11231/TTr-SCT ngày 24 tháng 7 năm 2026; Công văn số 12309/SCT-QLCN ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra, hoàn thiện lại dự thảo Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực II; thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, PCTTT Nguyễn Lộc Hà;
- BCĐ và TGV BCĐ phát triển CNHT;
- VPUB: CVP, PCVP Trương Văn Thôi;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (KT/Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà



CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5119/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Công nghiệp hỗ trợ là nền tảng phát triển công nghiệp bền vững, tự chủ và hiện đại. Phát triển công nghiệp hỗ trợ để hình thành năng lực sản xuất trong nước, nâng cao khả năng tự chủ về công nghiệp, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, thiết bị đầu vào, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng "02 con số".

2. Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn với nâng cao năng lực doanh nghiệp theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực, lấy yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và tỷ lệ nội địa hóa của doanh nghiệp dẫn dắt làm định hướng cho hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

3. Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò trung tâm, là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo phát triển, xây dựng thể chế minh bạch, hỗ trợ phát triển nguồn lực, khoa học công nghệ và thị trường.

4. Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn liền với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, năng lượng và phát triển bền vững theo định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Lấy thị trường trong nước làm điểm tựa, thị trường quốc tế là động lực. Triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn liền với việc phát triển thị trường nhằm tăng khả năng đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, thiết bị đầu vào cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nội địa, song song với mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại tự do.

6. Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải có trọng tâm, trọng điểm theo chuỗi cung ứng, cụm sản phẩm và bài toán công nghệ quy mô lớn; lấy kết quả đầu ra, tỷ lệ nội địa hóa, giá trị gia tăng tạo ra trong nước và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu làm thước đo chủ yếu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững và có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực; từng bước làm chủ công nghệ sản xuất nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, thiết bị đầu vào quan trọng, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu.

Hình thành hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ và mạng lưới doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có năng lực công nghệ, quản trị và sản xuất đáp ứng yêu cầu của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao và các doanh nghiệp dẫn dắt trong nước, quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nội địa từng bước trở thành nhà cung ứng cấp 1, cấp 2 trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thúc đẩy doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng các hệ thống quản lý và tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế, sản xuất sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hỗ trợ phát triển công nghiệp.

Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành điện tử, cơ khí, tự động hóa, thiết bị năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, dệt may, da giày và các ngành công nghiệp xanh; đồng thời sử dụng hiệu quả quỹ đất công nghiệp, hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu công nghệ cao nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Tăng cường liên kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương vùng Đông Nam Bộ trong chuỗi cung ứng công nghiệp hỗ trợ, gắn với hệ thống khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm logistics, cảng biển, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp đầu cuối trong vùng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu phát triển ngành:

- Tập trung nguồn lực, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có khả năng đáp ứng yêu cầu của chuỗi cung ứng; tăng cường kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế thuộc các ngành: điện tử thông minh, thiết bị năng lượng, đường sắt, cơ khí và tự động hóa, ô tô, công nghiệp công nghệ cao, dệt may, da giày.

- Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh với năng lực sản xuất mới, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, góp phần phát triển bền vững, tăng tính tự lực, tự cường cho nền kinh tế, hướng tới mục tiêu tăng trưởng "02 con số".

- Phân đầu tỷ lệ nội địa hóa ngành công nghiệp tăng 5% - 10%/ năm; Đến năm 2030, phân đầu đạt tỷ lệ nội địa hóa: Ngành điện tử đạt trên 30%;

ngành cơ khí chế tạo trên 40%; ngành ô tô trên 30%; ngành dệt may trên 60%; ngành da giày trên 65%; công nghiệp công nghệ cao trên 15%.

b) Mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ:

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến sản xuất và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến; Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ áp dụng giải pháp công nghệ mới, triển khai hiệu quả sản xuất thử nghiệm và tiếp nhận chuyển giao công nghệ; Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ tư vấn nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Thành phố.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp hỗ trợ của Thành phố, hướng tới xây dựng dữ liệu chuỗi cung ứng đồng bộ; tạo cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh; tích hợp hiệu quả vào hệ thống cơ sở dữ liệu và nền tảng số quốc gia.

- Mở rộng và nâng cấp Trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Thành phố mang tầm khu vực; đồng thời triển khai toàn diện các giải pháp phát triển, xúc tiến thị trường trong nước và quốc tế cho doanh nghiệp.

- Phân đầu đến năm 2030 có ít nhất 7-12 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu¹.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm nhiệm vụ về thể chế, pháp luật

a) Rà soát, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ

- Rà soát, đánh giá việc triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành về khuyến khích, hỗ trợ và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đột phá nhằm thúc đẩy gia tăng tỷ lệ nội địa hóa, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sản xuất trong nước, từng bước nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ đối với các ngành công nghiệp trọng yếu của Thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư của tập đoàn đa quốc gia gắn với cam kết phát triển chuỗi cung ứng nội địa; khuyến

¹ Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Thành ủy số 02-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 8 năm 2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

khích liên doanh, liên kết để doanh nghiệp nội địa sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao.

b) Triển khai các nội dung hỗ trợ tài chính, thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách: thông qua hội nghị, buổi làm việc và ban hành văn bản hướng dẫn để doanh nghiệp nắm rõ điều kiện, trình tự, thủ tục hưởng các ưu đãi về thuế, miễn giảm tiền thuê đất, hỗ trợ lãi suất và các ưu đãi tín dụng khác theo quy định.

- Tổ chức gặp gỡ, trao đổi định kỳ với các hiệp hội, hội ngành nghề, doanh nghiệp để phổ biến chủ trương, chính sách mới và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Phổ biến, triển khai Nghị quyết quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thông qua hình thức hỗ trợ lãi vay từ ngân sách Thành phố.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

c) Phát triển hạ tầng, mặt bằng sản xuất cho công nghiệp hỗ trợ

- Tiếp tục triển khai Đề án “Định hướng phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

- Tập trung xây dựng các đề án chuyển đổi và cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ chuyển đổi cho một số khu chế xuất, khu công nghiệp; triển khai Đề án “Chuyển đổi các khu chế xuất, khu công nghiệp và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp thế hệ mới, thông minh” theo Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn tất quy hoạch làm cơ sở lựa chọn nhà đầu tư, triển khai xây dựng các khu công nghiệp mới và chuẩn bị quỹ đất thu hút đầu tư các ngành công nghiệp hỗ trợ. Bảo đảm sự đồng bộ giữa Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ với quy hoạch Thành phố, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao và hạ tầng logistics, giao thông kết nối, cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, hạ tầng kỹ thuật liên quan.

2. Nhóm nhiệm vụ về khoa học - công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp: áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

b) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển sản xuất thông minh

- Thúc đẩy doanh nghiệp chuyển dịch từ mô hình sản xuất truyền thống sang mô hình nhà máy thông minh, xanh và bền vững; hỗ trợ phát triển giải pháp nhà máy thông minh vào quy trình sản xuất, hệ thống quản trị sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

- Tư vấn các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn về dấu chân carbon và các quy định môi trường mới từ các thị trường nhập khẩu quốc tế.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng các công cụ marketing số hiện đại; tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế (chuyển đổi kép).

c) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ (R&D) và hợp tác Viện - Trường - Doanh nghiệp

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các bài toán về vật liệu, linh kiện, phụ tùng, khuôn mẫu, tự động hóa, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, tiêu chuẩn chất lượng, cải tiến quy trình sản xuất và phát triển sản phẩm mới; ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa trong doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính trực tiếp cho doanh nghiệp khi triển khai dự án đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ xanh, công nghệ số và sản xuất thông minh.

- Thiết lập mạng lưới liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp để thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm định, đo lường hiện đại; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào quy trình sản xuất thực tế.

d) Hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định, đo lường và chứng nhận chất lượng sản phẩm

- Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm tại các đơn vị có chức năng; xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng nhận quốc tế, chứng nhận sản phẩm phù hợp yêu cầu của chuỗi cung ứng toàn cầu (các tiêu chuẩn ngành ô tô, điện tử, hàng không...).

đ) Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp); tư vấn pháp lý giúp doanh nghiệp bảo vệ thành quả R&D, tạo lợi thế cạnh tranh và làm nền tảng cho thương mại hóa, xuất khẩu sản phẩm.

e) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; đào tạo quản trị sản xuất, kỹ thuật và chất lượng

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing), quản lý năng suất chất lượng (TPM, 5S, Kaizen) và quản trị chuỗi cung ứng - logistics.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng nghề, trung tâm đào tạo công nghệ cao tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về gia công chính xác, thiết kế khuôn mẫu, tự động hóa, điều khiển lập trình và các công nghệ mới (in 3D, IoT); hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao tay nghề cho người lao động, lồng ghép vào kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố hàng năm.

- Tổ chức các lớp tập huấn về hệ thống tiêu chuẩn quốc tế và phương pháp kiểm soát chất lượng đáp ứng yêu cầu của đối tác FDI.

- Thiết lập cơ chế hợp tác “3 nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp): doanh nghiệp đặt hàng đào tạo theo nhu cầu, nhà trường cung cấp hạ tầng và giáo trình, Nhà nước hỗ trợ kinh phí và kết nối; tổ chức tham quan, học tập tại các mô hình doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ điển hình.

3. Nhóm nhiệm vụ về xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu

a) Khảo sát, thu thập và phân loại thông tin phục vụ kết nối cung - cầu

Tổ chức khảo sát, thu thập và phân loại doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm, công đoạn và công nghệ sản xuất; thu thập, cập nhật thông tin về nhu cầu nội địa hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế.

b) Xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu số

- Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu số về năng lực, sản phẩm và nhu cầu công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

hướng tới xây dựng dữ liệu chuỗi cung ứng đồng bộ và tích hợp hiệu quả vào hệ thống cơ sở dữ liệu, nền tảng số quốc gia.

- Khai thác cơ sở dữ liệu để kết nối chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; tạo cầu nối trực tiếp, hiệu quả giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh; thúc đẩy nghiên cứu, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu, ươm tạo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa và hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

4. Nhóm nhiệm vụ về phát triển thị trường và truyền thông

a) Tổ chức kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm

- Tổ chức chuỗi sự kiện kết nối cung - cầu: hội nghị tìm kiếm nhà cung cấp công nghiệp hỗ trợ hàng năm để kết nối doanh nghiệp Thành phố với doanh nghiệp FDI, tập đoàn đa quốc gia và các nhà sản xuất công nghiệp hỗ trợ trong, ngoài nước; kết nối cung - cầu sản phẩm với doanh nghiệp các địa phương và doanh nghiệp đầu cuối.

- Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia Sàn giao dịch công nghệ của Thành phố để cập nhật, tiếp cận công nghệ mới phù hợp yêu cầu sản xuất xanh và thông minh.

- Nâng cấp, mở rộng và phát triển Trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Thành phố mang tầm khu vực; đa dạng hóa hình thức trưng bày trực tiếp và trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế chuyên ngành; tổ chức các đoàn khảo sát, tìm hiểu thị trường trọng điểm.

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực sẵn sàng tham gia chuỗi cung ứng

- Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp xây dựng hồ sơ năng lực, danh mục năng lực (Company Profile) đạt chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong hoạt động chào hàng và kết nối.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao kỹ năng xúc tiến thương mại và đầu tư.

c) Hợp tác quốc tế và xúc tiến đầu tư

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa; xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước thông qua tổ chức hoặc tham gia các triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước mở rộng hợp tác, liên doanh - liên kết với đối tác nước ngoài để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm và thương hiệu hàng Việt Nam.

- Xúc tiến thương mại, đầu tư thông qua tổ chức hoặc tham gia triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối trong và ngoài nước.

d) Truyền thông, nâng cao nhận thức về công nghiệp hỗ trợ

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của công nghiệp hỗ trợ; từng bước xây dựng, định vị hình ảnh và năng lực cung ứng của ngành công nghiệp hỗ trợ Thành phố.

- Phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, thị trường, cung - cầu, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, yêu cầu về sản xuất và kinh doanh bền vững thông qua hội thảo, diễn đàn, hội nghị, xuất bản các bản tin, ấn phẩm và quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Theo dõi, rà soát, đánh giá định kỳ; sơ kết, tổng kết Chương trình

Thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách Thành phố bố trí thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ hàng năm và theo từng giai đoạn.

2. Nguồn kinh phí khác

a) Nguồn hỗ trợ từ Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ;

c) Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Thành phố để triển khai các nội dung của Chương trình.

4. Việc quản lý kinh phí, nội dung chi và mức chi cho các đề án, hoạt động thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được thực hiện theo quy định (Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; v.v...); khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố² có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình này.

² Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tham gia có ý kiến về nội dung đề án, các chương trình, hoạt động thuộc Chương trình.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình trên cơ sở tổng hợp nội dung đề xuất của các đơn vị, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Theo dõi và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm: Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, hoạt động thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ do các đơn vị đề xuất theo kế hoạch năm, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục của thuộc Chương trình này hoặc lồng ghép trong việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của cơ quan, đơn vị; đồng thời gửi Sở Công Thương trước 31 tháng 8 hàng năm để tổng hợp chung vào kế hoạch của năm tiếp theo.

b) Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.



PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 5119 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
NHÓM I. NHIỆM VỤ VỀ THỂ CHẾ, PHÁP LUẬT					
a) Rà soát, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ					
1	Rà soát, đánh giá việc triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp Nghị định số 111/2015/NĐ-CP và Nghị định số 205/2025/NĐ-CP	Sở Công Thương	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, đề xuất kiến nghị	Hàng năm
b) Triển khai các nội dung hỗ trợ tài chính, thuế và tín dụng					
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi về thuế, miễn giảm tiền thuê đất, hỗ trợ lãi suất và các ưu đãi tín dụng	Sở Công Thương	Thuế TP.HCM; Sở Tài chính; HFIC; các tổ chức tín dụng; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị/buổi làm việc; văn bản hướng dẫn	Hàng năm
3	Triển khai Nghị quyết hỗ trợ lãi suất qua HFIC cho dự án CNHT thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển KT-XH	Sở Công Thương	Sở Tài chính; HFIC; các cơ quan, đơn vị liên quan	Danh sách doanh nghiệp CNHT được hỗ trợ lãi suất	Hàng năm
c) Phát triển hạ tầng, mặt bằng sản xuất cho công nghiệp hỗ trợ					
4	Tiếp tục triển khai Đề án định hướng phát triển KCX, KCN TP.HCM giai đoạn 2023–2030 và tầm nhìn đến 2045	Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM (HEPZA)	Sở Công Thương; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo tiến độ thực hiện đề án	Hàng năm
NHÓM II. NHIỆM VỤ VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO					
a) Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng					
5	Hướng dẫn, tư vấn áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến (Kaizen, Lean, 6 Sigma); hỗ trợ đổi mới máy móc, thiết bị hiện đại	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức tư vấn, hiệp hội ngành nghề; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số doanh nghiệp được hỗ trợ hàng năm; báo cáo kết quả	Hàng năm
b) Hỗ trợ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển sản xuất thông minh					
6	Tư vấn tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, quản lý chất thải theo kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ đáp ứng tiêu chuẩn dấu chân carbon	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình tư vấn; số doanh nghiệp được hỗ trợ	Hàng năm

STT	Tên nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
7	Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lớp tập huấn/số lượt doanh nghiệp tham gia	Hàng năm
c) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ (R&D) và hợp tác Viện - Trường - Doanh nghiệp					
8	Tổ chức đặt hàng nghiên cứu KH-CN giải quyết bài toán cụ thể trong sản xuất, cải tiến và phát triển sản phẩm CNHT mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu CNC; các viện nghiên cứu, trường đại học; các cơ quan, đơn vị liên quan	Danh mục đề tài/dự án KH-CN; kết quả nghiên cứu được ứng dụng	Hàng năm
d) Hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định, đo lường và chứng nhận chất lượng sản phẩm					
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đạt chứng nhận quốc tế phù hợp yêu cầu chuỗi cung ứng toàn cầu (ô tô, điện tử, hàng không...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; các tổ chức chứng nhận; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số chứng nhận quốc tế được cấp cho doanh nghiệp CNHT	Hàng năm
đ) Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ					
10	Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Tư pháp; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số đơn đăng ký SHTT được hỗ trợ	Hàng năm
e) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; đào tạo quản trị sản xuất, kỹ thuật và chất lượng (tối thiểu 50 doanh nghiệp/năm)					
11	Phối hợp trường đại học, trường cao đẳng tổ chức đào tạo ngắn hạn: gia công chính xác, khuôn mẫu, tự động hóa, in 3D, IoT; hỗ trợ chuyển đổi nghề	Sở Công Thương	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu CNC; các trường đại học, trường cao đẳng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số khóa đào tạo; số lao động được đào tạo/nâng cao tay nghề	Hàng năm
NHÓM III. NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG, NÂNG CẤP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU					
a) Khảo sát, thu thập và phân loại thông tin phục vụ kết nối cung - cầu					
12	Tổ chức khảo sát, thu thập, phân loại doanh nghiệp CNHT theo sản phẩm, công đoạn và công nghệ sản xuất; cập nhật nhu cầu nội địa hóa của doanh nghiệp dẫn dắt trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM; Ban Quản lý Khu CNC; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp CNHT được cập nhật; báo cáo khảo sát hàng năm	Hàng năm
b) Xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu số					
13	Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu số về năng lực, sản phẩm và nhu cầu công nghệ doanh nghiệp CNHT; tích hợp vào nền tảng số quốc gia	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống CSDL số CNHT được triển khai, vận hành, cập nhật định kỳ; báo cáo phân tích dữ liệu công nghiệp hỗ trợ hàng năm	2026–2028

STT	Tên nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
NHÓM IV. NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÀ TRUYỀN THÔNG					
a) Tổ chức kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm					
14	Tổ chức chuỗi sự kiện kết nối cung - cầu hàng năm; hội nghị tìm kiếm nhà cung cấp CNHT kết nối doanh nghiệp TP với FDI, tập đoàn đa quốc gia và nhà sản xuất trong, ngoài nước	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TPHCM; Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM; Ban Quản lý Khu CNC; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số sự kiện/hội nghị tổ chức; Số hợp đồng/biên bản ghi nhớ hợp tác ký kết	Hàng năm
b) Hỗ trợ nâng cao năng lực sẵn sàng tham gia chuỗi cung ứng					
15	Tổ chức hội nghị, tập huấn nâng cao kỹ năng xúc tiến thương mại, đầu tư; hỗ trợ áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù ngành	Sở Công Thương Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TPHCM	Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số hội nghị/khóa tập huấn; số doanh nghiệp được hỗ trợ	Hàng năm
c) Hợp tác quốc tế và xúc tiến đầu tư					
16	Tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết FDI - doanh nghiệp nội địa; xúc tiến thu hút đầu tư thông qua triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối trong và ngoài nước	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TPHCM	Sở Công Thương; Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM; Ban Quản lý Khu CNC; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số hợp đồng/biên bản ghi nhớ hợp tác ký kết; số dự án FDI thu hút được	Hàng năm
17	Xúc tiến thương mại, đầu tư thông qua tổ chức hoặc tham gia triển lãm, hội chợ, hội nghị kết nối trong và ngoài nước	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TPHCM	Sở Công Thương; Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM; Ban Quản lý Khu CNC; Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số hội chợ, hội nghị, triển lãm tổ chức hoặc tham gia	Hàng năm
d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ; sơ kết, tổng kết Chương trình					
18	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ; báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển CNHT giai đoạn 2026–2030	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM; Ban Quản lý Khu CNC; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết; báo cáo định kỳ hàng năm	Hàng năm; sơ kết; tổng kết

Ghi chú:

- CNHT: Công nghiệp hỗ trợ; FDI: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; HFIC: Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Ban Quản lý Khu CNC: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM; Ban Quản lý KCX và CN TP.HCM (HEPZA): Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan bao gồm các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các hiệp hội ngành nghề liên quan tùy từng nội dung cụ thể.